

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA VÌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 393/2022/HNGĐ-ST

Ngày 31/8/2022

V/v: “*Tranh chấp ly hôn, con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Hoan; Ông Nguyễn Xuân Thuật.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Minh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa:* Ông Đặng Văn Út - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31/8/2022, tại Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 175/2022/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 19/8/2022 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị Trần Thị Ng, sinh năm 1985

+ Bị đơn: Anh Nguyễn Đắc A, sinh năm 1978

Đều HKTT: Thôn 1, xã BT, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội

(Chị Ng có mặt, anh A vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Tại đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 25/4/2022, nguyên đơn chị Trần Thị Ng trình bày:* Về hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nguyễn Đắc A, đăng ký kết hôn tại UBND

xã TM ngày 05/11/2002. Sau kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ chị ở thôn 1, xã TM, huyện Ba Vì, Hà Nội. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không hòa hợp tính cách, anh A thường xuyên chửi bới đánh đập chị, sự việc đã được gia đình hòa giải, anh A có thay đổi được một thời gian rồi lại tiếp tục cách cư xử chửi bới vợ con. Nay chị nhận thấy tình cảm dạn nứt không hàn gắn được nên xin ly hôn anh Nguyễn Đắc A.

- Về con chung: Có ba con chung là Nguyễn Thị H, sinh ngày 05/10/2003; Nguyễn Thị L, sinh ngày 26/12/2007 và Nguyễn Thị P, sinh ngày 25/6/2017. Hiện cháu Nguyễn Thị H đã đủ 18 tuổi, tự lao động nuôi dưỡng bản thân nên không yêu cầu xem xét người nuôi dưỡng và cấp dưỡng. Chị có nguyện vọng khi ly hôn được trực tiếp nuôi dưỡng hai con Nguyễn Thị L và Nguyễn Thị P đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh Nguyễn Đắc A cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản, công sức: Ngày 10/5/2022, chị bổ sung yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án chia tài sản chung của vợ chồng là 01 nhà ở mái bằng xây dựng trên đất của bố mẹ chị Ông Trần Văn T, bà Bùi Thị Nh tại thửa đất số 55, tờ bản đồ 20 thuộc thôn 1, xã TM, huyện Ba Vì. Quá trình giải quyết vụ án do anh Nguyễn Đắc A không tranh chấp nên chị rút đơn yêu cầu chia tài sản chung.

- Về nợ chung: Không có

* *Tại biên bản lời khai ngày 09/8/2022 bị đơn anh Nguyễn Đắc A trình bày:* Anh kết hôn với chị Trần Thị Ng năm 2002, đăng ký kết hôn tại UBND xã TM, huyện Ba Vì. Sau kết hôn vợ chồng chung sống cùng nhau ngay tại nhà bố mẹ đẻ chị Ng ở thôn 1, xã TM. Cuộc sống chung vợ chồng không có mâu thuẫn, tuy nhiên vào năm 2005 vợ chồng có giận dỗi nhau, chị Ng bỏ nhà đi làm ở Vạn Phúc, Hà Đông, vợ chồng sống ly thân 4 tháng. Sau đó vợ chồng lại tiếp tục chung sống đến năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn tình cảm, chính quyền thôn xóm hòa giải, vợ chồng đoàn tụ tiếp tục chung sống. Đến nay thì vợ chồng có xảy ra xích mích trong sinh hoạt, anh không đồng ý với việc giữ vệ sinh nhà cửa của chị Ng và vợ chồng có to tiếng, anh ngắt bỏ điện trong nhà. Anh không mong muốn việc ly hôn nhưng chị Ng kiên quyết ly hôn thì anh đồng ý giải quyết ly hôn.

Về con chung: Anh và chị Ng có ba con chung là Nguyễn Thị H, sinh ngày 05/10/2003; Nguyễn Thị L, sinh ngày 26/12/2007 và Nguyễn Thị P, sinh ngày 25/6/2017. Trường hợp giải quyết ly hôn anh đồng ý giao cả ba con chung cho chị Ng nuôi dưỡng, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con trong khả năng của anh và không đề nghị Tòa án ghi nhận việc cấp dưỡng.

Về tài sản chung, công sức: Sau khi kết hôn với chị Ng anh về ở trên nhà đất của bố mẹ chị Ng. Năm 2008, vợ chồng có mua lại nhà đất của ông bà với giá 45.000.000đ. Chị Ng được bố mẹ cho 15.000.000đ; Vợ chồng phải trả cho ông bà 30.000.000đ. Tuy nhiên hai bên không lập giấy tờ mua bán chuyển nhượng. Năm 2016, anh và chị Ng có làm nhà ở hai tầng trên đất. Khi ly hôn, anh để lại nhà đất, tài sản cho chị Ng và các con sử dụng. Anh không yêu cầu chia và lấy bất kỳ tài sản gì. Do điều kiện công việc và sinh hoạt, anh Nguyễn từ chối tham gia tố tụng tại Tòa án và xin vắng mặt trong phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, từ chối tham gia hòa giải và xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử.

Quá trình giải quyết vụ án, TAND huyện Ba Vì đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho chị Ng và anh A, nhưng anh A vẫn vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, do vậy vụ án không tiến hành hòa giải được, tại phiên tòa hôm nay chị Ng vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình về hôn nhân, con chung, tài sản chung, công sức, nợ chung, anh A vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì có quan điểm: Việc Tòa án nhân dân huyện Ba Vì thụ lý đơn của chị Trần Thị Ng là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục theo quy định tại Điều 171 BLTTDS. Sau khi ra Quyết định xét xử Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho đương sự và Viện Kiểm sát đúng thời hạn. Tòa án đã chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát cùng cấp theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 220 BLTTDS. VKS căn cứ vào khoản 1 Điều 27; khoản 1 Điều 30; khoản 2 Điều 37; khoản 1 Điều 43; Điều 51; Điều 56; Điều 61; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn

nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đề nghị HĐXX: *Về hôn nhân*: mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Ng và anh A đã trầm trọng kéo dài, chị Ng và anh A không thể hàn gắn đoàn tụ với nhau được nữa, sống không có hạnh phúc, do vậy đề nghị HĐXX cho chị Trần Thị Ng được ly hôn anh Nguyễn Đắc A.: Có ba con chung là Nguyễn Thị H, sinh ngày 05/10/2003; Nguyễn Thị L, sinh ngày 26/12/2007 và Nguyễn Thị P, sinh ngày 25/6/2017. Hiện cháu Nguyễn Thị H đã đủ 18 tuổi, khỏe mạnh, có năng lực pháp luật, hành vi đầy đủ nên không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng và cấp dưỡng. Cháu Nguyễn Thị L có nguyện vọng bằng văn bản xin được ở cùng chị Trần Thị Ng. Chị Ng có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng các cháu Linh, Phượng cho đến khi các cháu Linh, Phượng tròn 18 tuổi, bản thân anh A cũng xác định không có khả năng nuôi dưỡng các con, do vậy đề nghị HĐXX giao các cháu Linh, Phượng cho chị Ng được nuôi dưỡng cho đến khi các cháu Linh, Phượng tròn 18 tuổi là phù hợp, đúng pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung, do chị Ng không yêu cầu anh A phải cấp dưỡng nuôi con, do vậy đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Ng, xét tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh A cho đến khi có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác là đúng pháp luật. Về tài sản chung, công sức: trong quá trình giải quyết vụ án chị Ng có yêu cầu giải quyết tài sản chung, công sức, nhưng sau đó chị Ng tự nguyện có văn bản rút yêu cầu giải quyết do vậy chưa xem xét giải quyết. Về nợ chung: chưa xem xét giải quyết. Về án phí: đương sự phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ và các yêu cầu của nguyên đơn Trần Thị Ng và bị đơn Nguyễn Đắc A, Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xác định quan hệ pháp luật giải quyết trong vụ án là tranh chấp ly hôn, nuôi con; Vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội theo quy định tại 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Anh Nguyễn Đắc A xin vắng mặt tại phiên tòa, do vậy Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

+ Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Trần Thị Ng và anh Nguyễn Đắc A là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TM ngày 02/11/2002. Sau kết hôn chị Ng, anh A về chung sống cùng bố mẹ đẻ chị Ng tại thôn 1, xã TM, huyện Ba Vì, Hà Nội. Trong thời gian chung sống chị Ng, anh A phát sinh mâu thuẫn do không hòa hợp tính cách, anh A thường xuyên chửi bới đánh đập chị Ng, sự việc đã được gia đình hòa giải, anh A có thay đổi được một thời gian rồi lại tiếp tục cách cư xử chửi bới vợ con. Nay chị Ng nhận thấy tình cảm dạn nứt không hàn gắn được nên xin ly hôn, anh A không mong muốn việc ly hôn nhưng chị Ng kiên quyết ly hôn thì anh A cũng đồng ý giải quyết ly hôn. HĐXX xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Ng với anh A đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy chấp nhận yêu cầu của chị Ng, cho chị Ng được ly hôn anh A là có căn cứ, đúng pháp luật.

+ Về con chung: Có ba con chung là Nguyễn Thị H, sinh ngày 05/10/2003; Nguyễn Thị L, sinh ngày 26/12/2007 và Nguyễn Thị P, sinh ngày 25/6/2017.

Xét thấy đối với cháu Nguyễn Thị H hiện nay đã trưởng thành, minh mẫn, khỏe mạnh, có năng lực pháp luật, hành vi đầy đủ nên không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng và cấp dưỡng. Đối với cháu Nguyễn Thị L có nguyện vọng bằng văn bản xin được ở cùng chị Trần Thị Ng. Chị Ng có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng các cháu Linh, Phượng cho đến khi các cháu Linh, Phượng tròn 18 tuổi, bản thân anh A cũng xác định không có khả năng nuôi dưỡng các con và đồng ý để chị Ng được nuôi dưỡng cả ba con, do vậy HĐXX xét giao các cháu Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị P cho chị Ng được nuôi dưỡng cho đến khi các cháu Linh, Phượng tròn 18 tuổi là phù hợp, đúng pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung, do chị Ng không yêu cầu anh A phải cấp dưỡng nuôi con, do vậy HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Ng, xét tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh A cho đến khi chị Nguyễn có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác là đúng pháp luật.

+ Về tài sản chung, công sức đóng góp: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Trần Thị Ng có yêu cầu giải quyết về tài sản chung, công sức, chị Ng đã hoàn thiện thủ tục tạm ứng án phí. Nhưng sau đó chị Trần Thị Ng tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu giải quyết

tài sản chung, công sức và không yêu cầu giải quyết. HĐXX xét thấy việc chị Ng tự nguyện có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu giải quyết chia tài sản chung, công sức là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, do vậy HĐXX quyết định đình chỉ giải quyết về tài sản chung, công sức giữa chị Ng với anh A. Trường hợp có phát sinh tranh chấp, chị Ng, anh A có quyền khởi kiện bằng vụ án chia tài sản chung, công sức sau ly hôn là có căn cứ, đúng pháp luật.

+ Về nợ chung: Mặc dù các lời khai của chị Ng có trong hồ sơ vụ án thể hiện nợ chung không có, nhưng anh A chưa có quan điểm về nợ chung, anh A vắng mặt tại phiên tòa, để bảo vệ quyền lợi cho anh A, HĐXX chưa xem xét giải quyết trong vụ án này là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về án phí: Chị Trần Thị Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí về yêu cầu giải quyết tài sản chung, công sức theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147; Điều 227, 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14.

Xử: 1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Trần Thị Ng đối với anh Nguyễn Đắc A. Cho chị Trần Thị Ng được ly hôn anh Nguyễn Đắc A.

2/. Về con chung: Có ba con chung là Nguyễn Thị H, sinh ngày 05/10/2003; Nguyễn Thị L, sinh ngày 26/12/2007 và Nguyễn Thị P, sinh ngày 25/6/2017.

Cháu Nguyễn Thị H đã trưởng thành, minh mẫn, khỏe mạnh, có đầy đủ năng lực pháp luật, hành vi nên không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng, cấp dưỡng.

Giao cho chị Trần Thị Ng dưỡng 02 con chung là cháu Nguyễn Thị L, sinh ngày 26/12/2007 và cháu Nguyễn Thị P, sinh ngày 25/6/2017 cho đến khi các cháu Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị P tròn 18 tuổi hoặc có yêu cầu thay đổi khác.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Đắc A cho đến khi chị Trần Thị Ng có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Đắc A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở

3/. Về tài sản chung, công sức: Chưa xem xét giải quyết.

Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu về tài sản chung, công sức của chị Trần Thị Ng.

4/. Về nợ chung: Chưa xem xét giải quyết.

5/. Về án phí: Chị Trần Thị Ng phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ toàn bộ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tạm ứng án phí chị Ng đã nộp tại biên lai số: AA/2020 0060173 ngày 25/4/2022 của Chi cục Thi hành án huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Hoàn trả chị Trần Thị Ng số tiền tạm ứng án phí 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) chị Ng đã nộp theo biên lai số A/2020/ 0060209 ngày 10/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì, Hà Nội.

6/. Quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Ng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Đắc A được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội;
- VKS huyện Ba Vì;
- THA Ba Vì;
- UBND xã TM.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Phúc Thịnh